TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HSST
Ngày: 06/03/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên; Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ánh Dương, bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

Ngày 06/03/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 27/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 24/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; CCCD số: 030093003308;

Nơi ĐKTT: Thôn P, xã C, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H; Vợ là: Hoàng Thị T1 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2025 đến ngày 31/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Hữu C1 (tên gọi khác Nguyễn Hữu A), sinh năm 1983; CCCD số: 030083016640;

Nơi ĐKTT: Thôn P, xã C, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị M; Vợ là: Nguyễn Thị H1; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2025 đến ngày 01/8/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1990; CCCD số: 030090021186;

Nơi ĐKTT: Thôn P, xã C, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị Ê; Vợ là: Nguyễn Thị M (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2025 đến ngày 31/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C1 và Nguyễn Ngọc H2 có quan hệ bạn bè xã hội và đều là người sử dụng ma túy tổng hợp. Đầu tháng 7/2025, T mua được 01 túi ma túy đá với số tiền 300.000đồng của một người đàn ông tên là Đ (không rõ địa chỉ) tại cổng khu công nghiệp Đ thuộc phường T, thành phố Hải Phòng mang về nhà cất giấu với mục đích sử dụng. Sáng ngày 25/7/2025, C1 sử dụng điện thoại di động Iphone 12 lắp sim số 0989885166 gọi từ tài khoản Zalo "Điện Nước Hùng T2" của C1 đến tài khoản Zalo "Nguyễn Anh T3" của T3 bảo T3 mua ma tuý về cùng sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T3 sử dụng điện thoại di động Iphone 8 lắp sim số 0925978169 gọi cho C1 báo đã mua được ma tuý, T3 thống nhất với C1 mang ma tuý đến nhà H2 ở thôn P, xã C, thành phố Hải Phòng sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T3 mang túi ma túy cùng bộ dụng cụ sử dụng (gồm 01 nắp chai bằng nhựa liên kết với 01 coóng thủy tinh và 01 ống nhựa) đến nhà H2, khoảng 10 phút sau thì C1 đến. T3 bỏ túi ma túy ra, lấy ống nhựa xúc ma túy đổ vào trong coóng thủy tinh để lên bàn trong phòng khách. T3 bảo H2 tìm chai nhựa để lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, H2 nhặt 01 vỏ chai nhựa (loại nước ngọt Sting) đổ nước vào bên trong mang vào để trên bàn. T3 đưa cho C1 coóng thủy tinh (đã có ma túy) để C1 lắp vào chai nhựa. Sau đó, C1 châm lửa đốt ma túy để C1, T3, H2 cùng sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 14 giờ thì C1 đi về trước, T3 và H2 tiếp tục ngồi sử dụng ma túy đến 14 giờ 30 phút thì bị Công an xã C bắt quả tang, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu xanh nhạt dài khoảng 08cm một đầu vát, 01 chai nhựa trên nắp chai có đục 02 lỗ tròn đường kính 0,5cm, một lỗ liên kết với ống nhựa màu xanh; 01 vỏ túi nilon

màu trắng kích thước (2,5 x 2,5)cm, 03 bật lửa gas và điện thoại di động của T3. Ngày 26/7/2025, Nguyễn Hữu C1 đến Công an xã C đầu thú, giao nộp điện thoại di động.

Kết quả kiểm tra ma túy xác định: Nguyễn Ngọc H2, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Văn T dương tính với ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 555/KL-KTHS ngày 28/7/2025 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: Quá trình giám định tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine trong chất màu nâu đen bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh; trong chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon bị xé rách góc dưới và trong chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống nhựa màu xanh một đầu vát được gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Ngọc H2, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Ngọc H2, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu C1; Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Xử phạt: Bị cáo T từ 7 năm 6 tháng – 8 năm tù, bị cáo C1 từ 7 năm 5 tháng – 7 năm 10 tháng tù; bị cáo H2 từ 7 năm 4 tháng – 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 túi nilon, 01 chai nhựa, 03 bật lửa, 02 sim điện thoại số 0989885166, 0925978169; Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 Pro max màu vàng, 01 điện thoại Iphone 8 màu hồng; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma tuý và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 25/7/2025, tại nhà ở của Nguyễn Ngọc H2, ở thôn P, xã C, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu C1 có hành vi chuẩn bị ma tuý Methamphetamine và công cụ; Nguyễn Ngọc H2 có hành vi chuẩn bị địa điểm và công cụ để cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị Công an xã C, thành phố Hải Phòng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi cung cấp ma tuý, chuẩn bị địa điểm, công cụ cho người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo tổ chức cho 2 người sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp: Trong vụ án này, bị cáo C1 là người khởi xướng, cùng các bị cáo chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý; bị cáo T là cung cấp ma tuý, công cụ sử dụng nên giữ vai trò ngang nhau và giữ vai trò thứ

nhất. Bị cáo H2 sử dụng chỗ ở của mình để các bị cáo sử dụng ma túy, cùng C1, T chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C1 ra đầu thú, có bố đẻ là ông Nguyễn Hữu D được tặng bằng khen, kỷ niệm chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút màu xanh, 01 túi nilon bị xé rách góc dưới; 01 chai nhựa; 03 bật lửa gas là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng các bị cáo C1, T sử dụng liên lạc về việc sử dụng ma túy nên phát mại nộp quỹ nhà nước, tịch thu tiêu hủy sim điện thoại 0989885166, 0925978169; đề nghị nhà mạng viễn thông Vietel thu hồi số thuê bao di động 0989885166, đề nghị nhà mạng viễn thông Vietnamobile thu hồi số thuê bao 0925978169 và tịch thu số tiền còn lại trong thuê bao (nếu có).

[7] Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Ngọc H2. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hữu C1.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Ngọc H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **7** *(bảy*) năm **4** (*bốn*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 25/7/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C1 **7** *(bảy*) năm **4** (*bốn*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 26/7/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H2 **7** *(bảy*) năm **3** (*ba*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 25/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 túi nilon bị xé rách góc dưới; 01 chai nhựa; 03 bật lửa gas, 02 sim điện thoại số 0989885166, 0925978169.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 12 Pro max màu vàng, Iphone 8 màu hồng sữa đã qua sử dụng. Đề nghị nhà mạng viễn thông Vietel thu hồi số thuê bao di động 0989885166; nhà mạng viễn thông Vietnamobile thu hồi số thuê bao 0925978169 và tịch thu số tiền còn lại trong thuê bao (nếu có).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hải Phòng ngày 26/02/2026).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Ngọc H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12;
- Cơ quan điều tra – CA TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV – CA TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy